

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 06 /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 23/01/2018

V/v: “TrAh chấp ly hôn và nuôi con”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Đình Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Nhân.

2. Bà Lê Thị Ánh Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/01/2018 tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 828/2017/TLST – HNGĐ ngày 23/11/2017 về “TrAh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2017/QĐXXST– HNGĐ ngày 18/12/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2018/ QĐST – HNGĐ ngày 09/01/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1991.

Địa chỉ: tổ B, ấp C, xã AV, huyện TB, Đồng Nai.

- Bị đơn: Ah Trần Long A, sinh năm 1987.

Địa chỉ: SN D, khu L, ấp P, xã AP, huyện LT, Đồng Nai.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị V trình bày:**

Chị và Ah Trần Long A tự nguyện kết hôn với nhau năm 2009, đến năm 2010 đăng ký kết hôn tại UBND xã AV, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, anh A thường xuyên đánh bài bạc. Từ tháng 10/2017, chị đã bỏ về nhà cha mẹ sống ly thân đến nay. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn.

Về con chung: Có 01 cháu tên Trần Thị Thu Ng, sinh ngày 19/9/2010. Sau khi ly hôn, chị xin được nuôi con, không yêu cầu anh A cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

*** Bị đơn, Ah Trần Long A trình bày:**

Anh và chị Nguyễn Thị V kết hôn với nhau năm 2009, đến năm 2010 đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc. Trong cuộc sống, vợ chồng cũng có mâu thuẫn, cãi vã nhau nhưng không phải là mâu thuẫn lớn. Sau khi anh biết nguyên nhân cãi nhau là do anh nghiện đánh bài thì anh đã từ bỏ, không bài bạc nữa. Nay, anh xác định vẫn thương vợ, thương con nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 cháu tên Trần Thị Thu Ng, sinh ngày 19/9/2010. Nếu Tòa án cho ly hôn, anh xin được nuôi con, không yêu cầu chị V cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành có ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách tố tụng, về việc xác minh, thu thập các tài liệu chứng cứ vụ án và thời hạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử đều được Thẩm phán thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

- Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị V và anh A được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật bảo vệ. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị V.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Ng cho chị V nuôi dưỡng, tạm thời anh A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Trần Long A hiện đang cư trú tại ấp 8, xã AP, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai nên Tòa án nhân dân huyện Long Thành thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị V khởi kiện xin được ly hôn với anh Trần Long A và giải quyết vấn đề con chung. Tòa án nhân dân huyện Long Thành căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”.

[2] Nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Trần Long A tự nguyện kết hôn với nhau năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã AV, huyện TB,

tỉnh Đồng Nai. Hôn nhân giữa chị V và anh A là hôn nhân hợp pháp nên khi có yêu cầu ly hôn, Tòa án áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Theo chị V thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, anh A thường xuyên đánh bài bạc. Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị xin được ly hôn.

Còn anh A xác định vợ chồng có mâu thuẫn nhưng là mâu thuẫn nhỏ và hiện nay Ah cũng không còn bài bạc nữa. Ah xác định vẫn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn.

Như vậy, mâu thuẫn giữa chị V và anh A là có thật, điều này đều được các bên thừa nhận. Để có cơ sở giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã xác minh mâu thuẫn của vợ chồng thì được biết: thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, đôi khi có cãi nhau.

Tại biên bản làm việc ngày 14/12/2017 và tại phiên tòa, anh A thừa nhận anh có đánh bài và cá độ, cách đây 03 tháng anh chị bán 01 mảnh đất để trả nợ 60.000.000đ do bài bạc gây ra và trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, có xảy ra xô xát 02 lần. Hơn nữa, Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã triệu tập các đương sự đến Tòa án để xét xử nhưng anh A vắng mặt không có lý do. Việc anh A vắng mặt chứng tỏ Ah A cũng không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình nữa.

Qua các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được và lời trình bày của anh A, đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng xảy ra do anh A cờ bạc. Đến tháng 10/2017, chị V đã bỏ về nhà mẹ đẻ sống cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án vận động nhưng chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn nên vẫn kiên quyết xin ly hôn.

Nhận thấy, mâu thuẫn giữa chị V và anh A là có thật, lỗi dẫn đến mâu thuẫn là do anh A cờ bạc, không quan tâm đến hạnh phúc gia đình, tình cảm của chị V đối với anh A không còn, anh A cũng không quan tâm đến hạnh phúc gia đình nữa, nếu có tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận đơn xin ly hôn của chị V, cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Trần Long A là phù hợp.

Về con chung: Có 01 cháu tên Trần Thị Thu Ng, sinh ngày 19/9/2010. Sau khi ly hôn, chị V và anh A đều có nguyện vọng xin được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Xét thấy, chị V và anh A đã sống ly thân từ tháng 10/2017 đến nay, cháu Ng đang ở cùng với chị V. Qua tham khảo ý kiến của cháu Ng thì nếu cha mẹ ly hôn, cháu xin được ở với mẹ. Hiện, chị V có đủ điều kiện để nuôi con nên để tránh sự xáo trộn môi trường sống, học tập, cần tiếp tục giao cháu Ng cho chị V trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, tạm thời anh A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí HNGĐ- ST: Chị V phải nộp 300.000đ án phí ly hôn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 203, 220; Điều 235, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị V.

Về quA hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Trần Long A.

Về con chung: Có 01 cháu tên Trần Thị Thu Ng, sinh ngày 19/9/2010.

Giao cháu Ng cho chị V trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, tạm thời anh A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh A được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi của trẻ, khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi vị trí người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Về án phí HNGĐ – ST: Chị V phải nộp 300.000đ, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp tại cơ quA Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành theo biên lai thu số 005113 ngày 26/11/2017.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Đồng Nai;
- VKS ND tỉnh Đồng Nai;
- T.H.A dân sự H. Long Thành;
- VKS H. Long Thành;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Đình Trung